

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1335/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1825/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, giữa;

*** Nguyên đơn: Ông Thái Nhật H, sinh năm 1989.**

- HKTT: 16/18, số nhà A2, đường K, P. 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Tạm trú: 114, B, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Bà Tô Hồng P, sinh năm 1991**

- Địa chỉ: Số 298, tổ 47, khu phố 9, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Thái Nhật H, sinh năm 1989.**

HKTT: 16/18, số nhà A2, đường K, P. 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 114, B, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Bà Tô Hồng P, sinh năm 1991**

Địa chỉ: Số 298, tổ 47, khu phố 9, phường T, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Nhật H và bà Tô Hồng P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Thái Nhật Đăng K, sinh ngày 27/7/2016. Hai bên thỏa thuận giao cháu Thái Nhật Đăng K cho bà Tô Hồng P nuôi dưỡng. Ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Thái Nhật Đăng K mỗi tháng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện cấp dưỡng số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hòa giải thành: Ông Thái Nhật H tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ mà ông H đã nộp tại biên lai thu tiền số 002430 ngày 12/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Ông H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đường sự;
- VKSND TP B;
- UBND phường 9 Q3, TP HCM (Số 71/2015)
- TAT, VP.
- THADS TP. B

Thẩm phán

Lê Thị Ký